

Chi tiết mã HS 9003.19.00

Mã HS	9003.19.00
Mô tả hàng hóa	Khung và gọng cho kính đeo, kính bảo hộ hoặc các loại tương tự, và các bộ phận của chúng / - Khung và gọng: / - - Bằng vật liệu khác
Đơn vị	chiếc/bộ
Thời điểm tạo	30/10/2026 23:36:41
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 - BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/90031900/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	15	15%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K17940
Thuế NK ưu đãi (MFN)	10	10%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N17940
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q17940
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) - 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	2	2%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	7	7%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17240
ATIGA	2022	2022	0	AT!E17169
ATIGA	2023	2023	0	AT!F17169
ATIGA	2024	2024	0	AT!G17169
ATIGA	2025	2025	0	AT!H17169
ATIGA	2026	2026	0	AT!I17169
ATIGA	2027	2027	0	AT!J17169
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17225
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17225

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17225
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17225
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17225
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17225
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17226
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17226
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17226
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17226
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17226
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17226
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17231
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17187
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17183
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17183
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17183
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17183
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17183
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17183
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17229
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17229
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17229
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17229
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17229
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17229
VCFTA	2022	2022	2	VC!D17291
VCFTA	2023	2023	1	VC!E17291

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17291
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17291
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17291
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17291
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D17267
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E17267
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F17267
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G17267
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H17267
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I17267
AHKFTA	2022	2022	6	AKH!D17262
AHKFTA	2023	2023	4	AKH!E17262
AHKFTA	2024	2024	4	AKH!F17262
AHKFTA	2025	2025	2	AKH!G17262
AHKFTA	2026	2026	2	AKH!H17262
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17262
EVFTA	2022	2022	2,5	EV-NK!D17292
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17292
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17292
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17292
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17292
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17292
UKVFTA	2022	2022	2,5	UKV!D17291
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17291
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17291
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17291

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17291
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17291
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17385
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17385
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17385
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17385
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17385
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17385
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17385
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17254
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17254
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17254
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17254
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17254
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17254
RCEP B	2022	2022	0	B!D17254
RCEP B	2023	2023	0	B!E17254
RCEP B	2024	2024	0	B!F17254
RCEP B	2025	2025	0	B!G17254
RCEP B	2026	2026	0	B!H17254
RCEP B	2027	2027	0	B!I17254
RCEP C	2022	2022	0	C!D17252
RCEP C	2023	2023	0	C!E17252
RCEP C	2024	2024	0	C!F17252
RCEP C	2025	2025	0	C!G17252
RCEP C	2026	2026	0	C!H17252

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I17252
RCEP D	2022	2022	0	D!D17251
RCEP D	2023	2023	0	D!E17251
RCEP D	2024	2024	0	D!F17251
RCEP D	2025	2025	0	D!G17251
RCEP D	2026	2026	0	D!H17251
RCEP D	2027	2027	0	D!I17251
RCEP E	2022	2022	0	E!D17255
RCEP E	2023	2023	0	E!E17255
RCEP E	2024	2024	0	E!F17255
RCEP E	2025	2025	0	E!G17255
RCEP E	2026	2026	0	E!H17255
RCEP E	2027	2027	0	E!I17255
RCEP F	2022	2022	0	F!D17254
RCEP F	2023	2023	0	F!E17254
RCEP F	2024	2024	0	F!F17254
RCEP F	2025	2025	0	F!G17254
RCEP F	2026	2026	0	F!H17254
RCEP F	2027	2027	0	F!I17254
VIFTA	2024	2024	9	VI!F16182
VIFTA	2025	2025	8	VI!G16182
VIFTA	2026	2026	7	VI!H16182
VIFTA	2027	2027	6	VI!I16182

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 9003.19.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 10% của mã 9003.19.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N17940), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.